TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr - Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn M - Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn , chị Hoàng Thị Tr được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Thu H - Sinh ngày 24 tháng 12 năm 2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn M không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08712 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Tr được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh Hoàng Văn M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
-UBND phường H, TP B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thế Doanh